02.41.11 8-15

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỰC HIỆN CÔNG BẰNG VỀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

LÊ BỈNH (*)

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích vai trò của Nhà nước đối với việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở Việt Nam. Vai trò đó của Nhà nước thể hiện ở ba nội dung cơ bản sau: Một là, hoạch định chủ trương, chính sách, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; hai là, thông qua bộ máy, lực lượng vật chất, tài chính trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ba là, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xử lý các vi phạm.

Công bằng xã hội ngày nay được hiểu là mọi người được tiếp cận công bằng các cơ hội phát triển, các nguồn lực phát triển, các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin, giáo dục, y tế, việc làm. Công bằng xã hội là vấn đề thuộc về bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu quan trọng của phát triển đất nước.

Trong quá trình hoạch định đường lối, chủ trương tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng ta luôn quan tâm đến vấn đề này. Văn kiện Đại hội IX của Đảng xác định: "Thực hiện các chính sách xã hội hướng vào phát triển và lành mạnh hóa xã hội, thực hiện công bằng trong phân phối, tạo động lực mạnh mẽ phát triển, tăng năng suất lao động xã hội, thực hiện bình đẳng trong các quan hệ xã hội khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp"(1). Văn kiện Đại hội X của Đảng viết: "Phải gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Phải rất coi trọng bảo vệ

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.104.

và cải thiện môi trường ngay trong từng bước phát triển"(2). Đến Đại hội XI, Đảng ta không chỉ khẳng định cần phải coi trọng thực hiện công bằng xã hội, mà còn xác định rõ rằng, cần phải thực hiện công bằng về cơ hội phát triển, bởi có công bằng về cơ hội phát triển mới có cơ sở để thực hiện công bằng xã hội: "Phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách. Công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển"(3).

Thực hiện công bằng về cơ hội phát triển vốn là vấn đề hết sức khó khăn và phức tạp. Ở nước ta, trong điều kiện thực hiện đường lối kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (từ Đại hội IX gọi là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa) và hội nhập quốc tế, thì việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển càng khó khăn và phức tạp hơn. Thực hiện đường lối kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta, song chính điều này cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải quan tâm giải quyết, như mối quan hệ giữa các thành phần kinh tế, vấn đề lao động, việc làm, thu nhập, điều kiện sống và làm việc của người lao động, tình trạng thất nghiệp, đào tạo dạy nghề, xóa đói giảm nghèo, chính sách đối với những người có công với cách mạng, vấn đề chăm sóc y tế, giáo dục, an sinh xã hội... Bên cạnh mặt tích cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, như khơi dậy và phát triển tiềm năng kinh tế của đất nước, tận dụng nguồn vốn, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của người lao động, mở rộng thị trường, tạo điều kiện tiếp cận những thành tựu khoa học - kỹ thuật của nhân loại, nâng cao năng lực quản lý kinh tế - xã hội, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thì những mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa cũng đang tác động mạnh đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để giải quyết những vấn đề trên nhằm đảm bảo công bằng về cơ hội phát triển, đòi hỏi phải thực hiện và phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong hệ thống chính trị, Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với thực hiện công bằng về cơ hội phát triển, thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Một là, Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân; được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhà nước là công cụ của chính nhân dân

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.178.
(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.205 – 206.

dùng để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa. Quyền lực của Nhà nước là thống nhất, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà nước sử dụng quyền lực của mình (quyền lực được dân ủy thác) để giải quyết những vấn đề chung của xã hội, của đất nước; trong đó, có vấn đề thực hiện công bằng về cơ hội phát triển.

Bất kỳ một quốc gia nào khi đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa đều đặt ra và phải giải quyết những yêu cầu rất cao và có tính nguyên tắc về phát triển nguồn nhân lực, khơi dậy và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi con người. Để thực hiện được những yêu cầu đó, không thể và không bao giờ chỉ phụ thuộc vào mỗi con người, bởi muốn phát triển nguồn nhân lực, nhất thiết phải tạo điều kiện để con người được tiếp cận các dịch vụ cơ bản về thông tin, giáo dục - đào tạo, chăm sóc y tế, tạo việc làm... Nếu chúng ta không quan tâm đến các cơ hội phát triển, các nguồn lực phát triển cho mỗi con người, sẽ không thể có được sự phát triển xã hội nói chung và thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng. Thực hiện nhiệm vụ này thuộc về vai trò của cả hệ thống chính trị, trong đó chủ yếu là Nhà nước.

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có chức năng, nhiệm vụ không chỉ tạo cơ hội cho sự phát triển, mà còn phải thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho mọi công dân ở mọi lĩnh vực, mọi vùng miền của đất nước. Nhà nước có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoạch định chủ trương, ban hành chính sách, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, giải quyết những nhiệm vụ như đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (xây dựng hệ thống giao thông, trường học, bệnh viện...), giáo dục - đào tạo, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo... và, thông qua việc đề xuất, ban hành các chủ trương, chính sách, Nhà nước thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho mỗi con người.

Thực tế cho thấy, trong gần 30 năm đổi mới, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, xây dựng nhiều chiến lược, chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho mỗi con người, như chiến lược an sinh xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo; chương trình việc làm; chính sách xây dựng và phát triển nông thôn mới; chính sách giáo dục - đào tạo (trong đó nổi lên chính sách cho sinh viên nghèo vay tiền dài hạn với lãi suất ưu đãi); chương trình nước sạch; chính sách đền ơn đáp nghĩa đối với các gia đình chính sách xã hội và những người có công với cách mạng; chính sách với những người yếu thế, tàn tật; chính sách đối với vùng sâu vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách đối với các huyện đặc biệt khó khăn trong cả nước; chính sách cấp bảo hiểm y tế cho các hộ nghèo; chính sách miễn phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách xuất khẩu lao động; chủ trương bảo vệ môi trường sinh thái...

Ngoài những chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình cấp quốc gia trên, thì các địa phương, tỉnh, thành và cấp cơ sở huyện, thị, xã, phường cũng có những chủ trương, chính sách, chương trình cụ thể phù hợp với đặc điểm của địa phương mình, như chính sách phối kết hợp giữa các công ty, xí nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành với địa phương trong việc đào tạo dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động của địa phương; chính sách phối kết hợp trong việc đưa người lao động của địa phương xuất khẩu lao động; chính sách xuất khẩu hải sản, lương thực,... của địa phương mình; chính sách phối kết hợp giữa các trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi với các địa phương nhằm đẩy nhanh quá trình ứng dụng những thành tựu nghiên cứu khoa học vào sản xuất kinh doanh...

Có thể khẳng định, mặc dù còn những hạn chế, bất cập, song trong điều kiện khó khăn của quá trình thực hiện cơ chế thị trường và mở cửa, với một nước có xuất phát điểm thấp khi đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa lại phải chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh lâu dài và khốc liệt trước đây, Nhà nước ta đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạch định chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; qua đó, đã thể hiện sự nỗ lực, cố gắng trong thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho mỗi người lao động cũng như các vùng miền trên đất nước.

Sự thực hiện công bằng về cơ hội phát triển được thực hiện thông qua các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Điều đó đặt ra yêu cầu cao về sự đúng đắn, khoa học của chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch. Nếu các chính sách, chủ trương... không đúng đắn hay chưa phù hợp với thực tiễn thì sẽ không tạo được sự công bằng về cơ hội phát triển, và sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, thông qua bộ máy, lực lượng vật chất, tài chính trực tiếp tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ máy nhà nước Việt Nam là hệ thống 4 cơ quan bao gồm: *Một là,* cơ quan quyền lực (cơ quan lập pháp): Quốc hội, Hội đồng nhân dân; *hai là,* các cơ quan hành chính (cơ quan hành pháp): Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc chính phủ, ủy ban nhân dân; *ba là,* các cơ quan xét xử: Tòa án nhân dân tối cao, tòa án nhân dân địa phương và *bốn là,* các cơ quan kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tòa án nhân dân địa phương. Bộ máy các cơ quan này giúp cho các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước được triển khai thực hiện.

Công bằng về cơ hội phát triển còn được thể hiện ở công bằng trong tiếp cận các nguồn lực cho sự phát triển, thông qua bộ máy tổ chức chặt chẽ từ

Trung ương đến các địa phương với một đội ngũ cán bộ công chức hùng hậu, có đủ lực lượng vật chất, tài chính mới đem đến cơ hội cho sự phát triển và thực hiện sự công bằng về cơ hội phát triển.

Chính Nhà nước với một hệ thống các cơ quan từ Trung ương đến địa phương là lực lượng duy nhất triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch đó; đồng thời, Nhà nước nắm trong tay một lực lượng vật chất, tài chính to lớn của xã hội và thông qua hệ thống tổ chức với một đội ngũ cán bộ, công chức từ Trung ương đến địa phương để thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thông qua đó, thực hiện công bằng về cơ hội phát triển.

Trong điều kiện nền kinh tế nước ta còn lạc hậu, với điểm xuất phát thấp, nguồn tài chính cho phát triển còn phải dựa vào vốn vay nước ngoài, dưới những tác động to lớn và sâu sắc từ mặt trái của kinh tế thị trường, của sự mở cửa, việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho người dân càng khó khăn và phức tạp. Để thực hiện có hiệu quả vấn đề này, đòi hỏi phải có được một bộ máy nhà nước với hệ thống tổ chức chặt chẽ, hoạt động năng động, có hiệu quả, một đội ngũ cán bộ, công chức có tâm và có tài (có phẩm chất và năng lực tốt). Nếu bộ máy nhà nước cồng kềnh, hoạt động chồng chéo, dẫm đạp lên nhau, lực lượng vật chất, tài chính bị thất thoát (chủ yếu vì nạn tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, lãng phí...) thì không thể thực hiện tốt được công bằng về cơ hội phát triển.

Thực tế của gần 30 năm đổi mới đất nước nói chung và thực hiện công bằng cơ hội phát triển nói riêng cho thấy, chúng ta đã thu được những thành tựu to lớn, đáng tự hào và có ý nghĩa lịch sử, như công tác xóa đói giảm nghèo mang lại những kết quả đáng khích lệ, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm nhanh, được Liên Hợp quốc đánh giá cao; đời sống nhân dân (bao gồm cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần) được cải thiện một bước rõ rệt (hệ thống kết cấu hạ tầng như giao thông, bệnh viện, bệnh xá, các cơ sở y tế, trường học... được quan tâm xây dựng ở mọi vùng miền của đất nước); hàng triệu người lao động được đào tạo nghề; hàng chục vạn lao động được xuất khẩu lao động đã không chỉ góp phần giải quyết việc làm, mà còn tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho người lao động, góp phần đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đó, việc kiện toàn bộ máy nhà nước cũng bộc lộ nhiều hạn chế như sự cồng kềnh, cải cách hành chính chậm chạp, đầu tư còn dàn trải, lãng phí, tham nhũng, quan liêu còn nặng...; bởi vậy, hiệu quả của việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển chưa cao. Hiện nay, còn nhiều dự án khu công nghiệp, khu đô thị được lấy từ đất "bờ xôi ruộng mật" của người dân đang trở thành dự án treo, hàng ngàn ha đất bỏ hoang trong khi hàng vạn nông dân và con em họ không có việc

làm, đời sống khó khăn, từ đó, tiêu cực xã hội ở nông thôn cũng phát triển một cách nhanh chóng.

Tuy đã có chủ trương, chính sách phối kết hợp giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước với các ngành, các địa phương đào tạo nghề cho người lao động (nhằm sử dụng lao động tại chỗ), nhưng công tác tổ chức triển khai thực hiện chủ trương này còn bộc lộ nhiều yếu kém, khuyết điểm, nên tỷ lệ lao động thực tế được đào tạo nghề từ chủ trương này còn rất thấp. Vì vậy, lao động giản đơn (chưa qua đào tạo) ở các địa phương có các dự án sản xuất - kinh doanh còn đông đảo; việc làm bấp bênh, thu nhập thấp, đời sống khó khăn, bộc lộ sự hạn chế trong thực hiện công bằng về cơ hội phát triển. Chủ trương xuất khẩu lao động đã qua đào tạo nghề là một chủ trương đúng đắn của Nhà nước ta, tuy nhiên, công tác tổ chức thực hiện chủ trương này còn chưa tốt, nên trên thực tế, gần 30 năm qua chúng ta xuất khẩu lao động chủ yếu là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo nghề. Vì vậy, hiệu quả của công tác này chưa cao, thiếu bền vững.

Một số ví dụ nêu trên cho thấy, việc tổ chức thực hiện tốt chủ trương, chính sách, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thông qua đó thực hiện công bằng về cơ hội phát triển là có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, nếu không phát huy hiệu quả vai trò Nhà nước trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình đó một cách hiệu quả thì công bằng về cơ hội phát triển cho mỗi thành viên của xã hội cũng không thể thực hiện được. Điều đó cho thấy, cần phải hết sức coi trọng công tác tổ chức thực tiễn của Nhà nước trong việc thực hiện công bằng về cơ hội phát triển.

Ba là, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và xử lý các vi phạm.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật; đảm bảo Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong điều chỉnh các quan hệ thuộc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện dân chủ; đồng thời, tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xử lý các vi phạm là thuộc về chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Quá trình hình thành các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước bị chi phối rất nhiều bởi nhân tố chủ quan như lập trường, quan điểm, nhận thức, đạo đức, lối sống... Cho nên, có thể có những chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra là đúng đắn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tốt công bằng về cơ hội

phát triển cho các thành viên của xã hội, cho các vùng miền; nhưng cũng có thể có một số chủ trương, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra chưa đúng hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, nên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của mỗi thành viên, từ đó chưa giải quyết được vấn đề công bằng về cơ hội phát triển. Do đó, việc thanh tra, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội là yêu cầu, nhiệm vụ mang tính khách quan, là vấn đề có tính nguyên tắc. Chỉ có qua thanh tra, kiểm tra, giám sát mới có thể biết chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình kế hoạch đó có đúng hay không, có phù hợp với thực tiễn hay không. Và, nếu chưa đúng, chưa phù hợp thì phải kịp thời sửa chữa, thậm chí, phải hủy bỏ chủ trương, chính sách đó.

Quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội là quá trình được đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước và lực lượng xã hội đông đảo tiến hành, tức là phải thông qua các chủ thể có ý thức, có phẩm chất và năng lực nhất định để thực hiện. Cho nên, việc thực hiện đúng hay không đúng, đúng đến đâu không chỉ phụ thuộc vào nhận thức, sự hiểu biết về chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch mà còn phụ thuộc vào năng lực tổ chức thực tiễn và phẩm chất đạo đức, lối sống của các chủ thể thực hiện chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch đó. Trong thực tế, đã có không ít trường hợp nhận thức không đúng chủ trương, chính sách dẫn đến thực hiện sai. Cũng có không ít trường hợp do lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, lợi ích cá nhân chi phối mà làm sai chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gây hậu quả nghiêm trọng, làm cản trở sự phát triển kinh tế xã hội, không những không thực hiện tốt công bằng về cơ hội phát triển, mà còn làm gia tăng thêm sự mất công bằng về cơ hội phát triển. Điều đó cho thấy, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với thực hiện công bằng về cơ hội phát triển.

Trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở nước ta, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình, phát triển kinh tế - xã hội càng có tầm quan trọng to lớn và mang tính cấp thiết. Bởi lẽ, bên cạnh mặt tích cực, thì mặt trái, mặt tiêu cực của cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế cũng có tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó, nổi lên là tình trạng gia tăng lối sống thực dụng, coi trọng đồng tiền trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Lối sống đó trở thành rào cản đối với quá trình thực hiện công bằng về cơ hội phát triển,

biểu hiện qua các hiện tượng như một số cán bộ, đảng viên và nhân dân chỉ lo vun vén lợi ích cá nhân, xem nhẹ lợi ích tập thể và lợi ích xã hội; chỉ quan tâm đến lợi ích trước mắt, cục bộ mà không quan tâm đến lợi ích lâu dài, toàn cục; tham vọng quyền lực, chạy cấp, chạy chức, chạy quyền, chạy tội...; lợi dụng chức quyền để tham ô công quỹ, chiếm dụng đất đai, nhà cửa, vật tư của xã hội; bất chấp kỷ cương, luật pháp; buôn lậu, trốn thuế, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, báo cáo sai sự thật với cấp trên để mưu cầu danh lợi, địa vị; tùy tiện chi tiêu, mua sắm trang thiết bị ngoài chế độ quy định; lập quỹ đen, gây phe cánh, đưa người thân vào những vị trí nắm vật tư, tài chính để dễ bề lũng đoạn; trong quan hệ với cấp trên thì xu nịnh, bợ đỡ, không dám đấu tranh, đóng góp ý kiến; trong quan hệ với cấp dưới thì định kiến, trù dập hoặc mị dân, dối trá; trong quan hệ với đồng chí, đồng đội, bạn bè thì chỉ tận dụng những quan hệ nào đó có lợi cho bản thân mình, xa lánh những người gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống; trong quan hệ công tác thì mất dần tinh thần tương trợ, hợp tác, thay vào đó là lối sống tính toán thiệt hơn, vụ lợi, chỉ muốn đề bạt, bổ nhiệm những người cùng phe cánh để bảo vệ, che chắn cho những sai lầm của mình; trong hoạt động kinh tế - xã hội thì chỉ lo chạy dự án để nhận "hoa hồng", bất chấp hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đó thế nào; vô cảm trước những nỗi đau, sự khốn khổ, bất hạnh của những người yếu thế trong xã hội; trong quan hệ với người nước ngoài thì bị lóa mắt trước sức mạnh của đồng tiền, vi phạm quy tắc, mưu cầu lợi ích cá nhân, làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc v.v.. Những lối sống trên gây ảnh hưởng lớn, trở thành rào cản kìm hãm sự phát triển của xã hội và quá trình thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho người dân.

Thực tế cho thấy, qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong những năm gần đây, Nhà nước ta đã phát hiện và xử lý hàng loạt vụ án lớn liên quan đến tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, lừa đảo chiếm dụng tài sản của công, lừa đảo trong hoạt động xuất khẩu lao động, buôn bán phụ nữ, trẻ em, giết người cướp của; cưỡng chế phá hoại tài sản công dân trái pháp luật và dạo lý... Thậm chí, còn có một số vụ án tham nhũng quỹ hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, tham ô vật chất, tài chính hỗ trợ đồng bào gặp khó khăn do bão, lụt, v.v..

Như vậy, cả về lý luận và thực tiễn đều cho thấy, việc Nhà nước thực hiện tốt chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nghiêm pháp luật, kỷ cương; xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội có vai trò rất quan trọng trong thực hiện công bằng về cơ hội phát triển cho mỗi công dân, mỗi thành viên của xã hội, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay. ❑